

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ AN HÒA THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/BB-UBND

An Hòa Thịnh, ngày 16 tháng 10 năm 2020

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách xã quý 3 năm 2020**

**I. Thời gian:** ngày 16 tháng 10 năm 2019

**II. Địa điểm:** Tại Trụ sở UBND xã An Hòa Thịnh

**III. Thành phần:** Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 19 thôn.

**IV. Nội dung**

1. Ông Nguyễn Hữu Đông - Chủ tịch UBND xã thông qua Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

2. Thông báo các nội dung công khai:

Công khai số liệu thu, chi ngân sách xã quý 3 năm 2020

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 19 thôn.

- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã An Hòa Thịnh, nhà văn hoá xã và nhà văn hóa thôn.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết.

- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã An Hòa Thịnh, nhà văn hoá xã và nhà văn hóa thôn.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 30/10/2019

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, 19 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản được thông qua vào 9h00 phút cùng ngày và các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Lê Thị Thu

Chủ tịch



Nguyễn Hữu Đông



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ AN HÒA THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/QĐ-UBND

An Hòa Thịnh, ngày 20 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố, công khai tình hình thực hiện ngân sách xã quý 3 năm 2020  
của xã An Hòa Thịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HÒA THỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 16/01/2020 của Hội đồng nhân dân xã An Hòa Thịnh về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách xã năm 2020;  
Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND xã An Hòa Thịnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2020;  
Xét đề nghị của Trưởng ban tài chính ngân sách xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công bố, công khai số liệu thực hiện ngân sách xã quý 3 năm 2020 của xã An Hòa Thịnh,

(Có bảng cân đối ngân sách quý 3 chi tiết kèm theo).

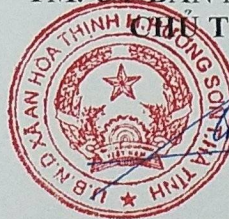
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã An Hòa Thịnh, Ban tài chính tổ chức thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Đông**





## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2020

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>16.488.000.000</b>	<b>3.255.443.880</b>	<b>0,20</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	217.000.000	8.751.272	<b>0,04</b>
2	Các khoản thu xã hưởng theo tỷ lệ (1)	2.615.000.000	22.555.608	<b>0,01</b>
3	Thu bổ sung	13.656.000.000	3.224.137.000	<b>0,24</b>
	- Thu bổ sung cân đối	11.153.000.000	2.819.533.000	<b>0,25</b>
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.503.000.000	404.604.000	
4	Thu chuyên nguồn	0	0	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>16.488.000.000</b>	<b>4.290.200.914</b>	<b>0,26</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.503.000.000	274.805.000	<b>0,11</b>
2	Chi thường xuyên	13.721.100.000	4.015.395.914	<b>0,29</b>
4	Dự phòng	263.900.000		<b>0,00</b>



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 2 NĂM 2020

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Ước thực hiện quý 2		So sánh (%)				
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
	<b>TỔNG CHI</b>	16.488.000.000	2.503.000.000	13.985.000.000	4.290.200.914	274.805.000	4.015.395.914	3.483		3.483
	Trong đó:									
1	Chi sự nghiệp Quốc phòng	702.500.000	0	702.500.000	322.043.000		322.043.000			0,458
2	Chi trật tự an toàn xã hội	65.000.000	0	65.000.000	6.625.000		6.625.000			0,102
3	Chi giáo dục:	27.000.000	0	27.000.000	82.918.000	0	82.918.000	3,071		3,071
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0	0	0	0			0,000
5	Chi y tế	110.000.000	0	110.000.000	25.479.000	0	25.479.000			0,232
6	Chi văn hóa, thông tin	30.000.000	0	30.000.000	22.285.000	0	22.285.000			0,743
7	Chi phát thanh, truyền thanh	20.000.000	0	20.000.000	0	0	0			0,000
8	Chi thể dục thể thao	40.000.000	0	40.000.000	62.985.000	0	62.985.000			1,575
9	Chi bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0			0,000
10	Chi các hoạt động kinh tế	300.000.000	0	300.000.000	1.547.401.914	274.805.000	1.272.596.914	4,242		4,242
11	Chi hoạt động của cơ quan Nhà nước, Đảng, đoàn thể	14.259.224.000	2.503.000.000	11.756.224.000	1.892.511.000	0	1.892.511.000			0,161
12	Chi cho công tác xã hội	670.376.000	0	670.376.000	327.953.000	0	327.953.000			0,489
13	Chi khác	0	0	0	0	0	0			0,000
14	Dự phòng ngân sách	263.900.000	0	263.900.000	0	0	0			0,000